TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 11 – 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Kim Huệ.
2. Ông Trần Văn Giang.

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Sơn Ca – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 265/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp Vàm Đ, xã Phú M, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp Kiến V, xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Công D chung sống với nhau vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian đầu, giữa vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng theo chị Thảo trình bày đến khoảng tháng 3 năm 2025, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng không có sự đồng cảm, chia sẽ lẫn nhau nên thường xảy ra cự cải từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện chị cũng không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D, riêng anh D cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung, chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Công D chung sống với nhau có 01 người con chung là Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 26/12/2024. Hiện con đang chung sống với anh D nên khi ly hôn, chị T và anh D thỏa thuận thống nhất giao con cho anh D nuôi, không đặt ra yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Lê Ngọc T và anh Nguyễn Công D khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, do bận công việc nên anh D và chị T cùng có yêu cầu Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt anh, chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, các đương sự đã có lời khai và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số: 116/2024, ngày 05/12/2024 nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa song các đương sự đã có ý kiến thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn và đồng thuận ly hôn với nhau nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 26/12/2024. Hiện con đang chung sống với bị đơn nên khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận thống nhất giao con cho bị đơn nuôi, không đặt ra yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận trên giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Ngọc T về việc xin ly hôn anh Nguyễn Công D.

- Về con chung là Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 26/12/2024. Hiện con đang chung sống với anh Nguyễn Công D nên khi ly hôn, anh D cùng chị T thỏa thuận thống nhất giao con cho anh D nuôi và không đặt ra yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung, anh Nguyễn Công D và chị Lê Ngọc T khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Lê Ngọc T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 14/10/2025, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001913 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã Nguyễn Việt K, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân